



# PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Ôn tập cuối học kì 1 · Unit 1–8 (SGK tr. 6–39)



Tuần 17

Họ và tên: .....

Lớp: .....



## Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Bb Cc Aa Dd

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Bb, Cc, Aa, Dd). Chưa cần viết từ.

.....

.....

.....

## Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



all



ike



ook



ake



ar

## Bài 3: Look and write – viết chữ i hoặc e còn thiếu



ch  ps



f  sh



m  lk



b  ll



p  n

## Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



•

•

bike



•

•

cake



•

•

ball



•

•

book

## Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «ball» – chữ cái đầu là:

2. Bố mẹ đọc «bike» – chữ cái đầu là:

3. Bố mẹ đọc «book» – chữ cái đầu là:

4. Bố mẹ đọc «cake» – chữ cái đầu là:

|   |   |   |
|---|---|---|
| d | c | b |
| b | c | a |
| a | b | d |
| b | d | c |

## Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «I have a car.» Câu này nghĩa là:

(A) Tôi có một con mèo. (B) Tôi có một chiếc ô tô.

2. Bố mẹ đọc: «This is a dog.» Câu này nghĩa là:

(A) Đây là một con chó. (B) Đây là một con vịt.



# ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 17

## Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Bb, Cc, Aa, Dd

## Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

- ball   - bike   - book   - cake   - car

## Bài 3: Look and write – viết chữ i hoặc e còn thiếu

- chips   - fish   - milk   - bell   - pen

## Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

- ball   - bike   - book   - cake

## Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. C (b)   2. A (b)   3. B (b)   4. C (c)

## Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. B (Tớ có một chiếc ô tô.)   2. A (Đây là một con chó.)

on thi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5